

H, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Số: 737/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 648/2023/TLST – HN&GD ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “Xin ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1976; HKTT: Thôn Lam Điền, xã L, huyện C, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Khu tập thể B số 4 phố H, phường T, quận T, thành phố H; Địa chỉ liên hệ: Thanh tra Bộ Y tế, số 138B phố G, phường G, quận B, thành phố H.

- Bị đơn: **Chị Hoàng Thị L**, sinh năm 1977; HKTT: Thôn L, xã L, huyện C, thành phố H; Nơi ở hiện nay: Số 25, ngõ 202F phố Đ, phường Đ, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/11/2023 tại Tòa án nhân dân quận B

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến D và chị Hoàng Thị L.

- Về con chung: Anh Nguyễn Tiến D và chị Hoàng Thị L xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương D, sinh ngày 27/01/2007 và cháu Nguyễn Tiến S, sinh ngày 14/9/2009.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh Nguyễn Tiến D và chị Hoàng Thị L: Giao cháu Nguyễn Phương D và cháu Nguyễn Tiến S cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng)/tháng/2 con (Mỗi con 2.500.000đồng/tháng) kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Nguyễn Tiến D và chị Hoàng Thị L xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét. Sau khi ly hôn, anh, chị tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Anh Nguyễn Tiến D và chị Hoàng Thị L xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

2. Về án phí Tòa án: Anh Nguyễn Tiến D tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 00076947 ngày 31/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH:
UBND p. K, Tp L, tỉnh L; Số 102,
quyển số 01, ngày 30/10/2005;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Sen